Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng **Mẫu số 04a-CK/TSC**

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Tài chính thành phố Hải Phòng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Văn phòng Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng

Mã đơn vị: 1048999

Loại hình đơn vị: Cơ quan quản lý nhà nước

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**				**440.745**				
1	**Máy móc, thiết bị**				**440.745**				
1.1	*Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh*				25.700				
	2025 - Máy tính để bàn - Đức HCSN		1		12.850				
	2025 - Máy tính để bàn - Long HCSN		1		12.850				
1.2	*Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung*				415.045				
	Bàn ghế phòng họp giao ban (bàn họp + 25 ghế)		1		148.421				
	Bàn quầy, tủ tài liệu bộ phận một cửa		1		57.529				
	Hệ thống âm thanh Phòng họp giao ban (TB khếch đại tần số âm thanh DBACOUSTIC VA209, TB xử lý tín hiệu âm thanh DBACOUSTIC VD4000, loa hộp ITC HC-530B, amply KTS ITC TA-240)		1		36.640				
	Hệ thống camera giám sát		1		127.797				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	MTXT Dell Inspiron 15 3530 - Phòng họp trực tuyến		1		15.200				
	Ti vi LG 55 UA7350PSB - Sảnh T1		1		16.335				
	Ti vi LG 55 UA7350PSB - Sảnh T2		1		13.123				
1.3	*Máy móc, thiết bị chuyên dùng*								
II	**Tài sản giao mới**				**817.959.887**				
1	**Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp**				**817.080.736**				
1.1	*Đất*				637.350.000				
	Đất trụ sở số 6 Hồng Bàng	m2	21.245		637.350.000				
1.2	*Nhà*				179.664.736				
	Nhà 7 tầng	m2	20.880		179.664.736				
1.3	*Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác*				66.000				
	Ki ốt bảo vệ		1		66.000				
2	**Máy móc, thiết bị**				**879.151**				
2.1	*Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh*								
2.2	*Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung*				879.151				
	Màn hình LED _ Hội trường tầng 1		1		58.400				
	Máy điều hoà Daikin FTXM35 _ Phòng họp số 2		1		16.210				
	Thiết bị Phòng họp số 1		1		144.407				
	Âm ly _ Hội trường tầng 1		1		20.800				
	Hệ thống âm thanh _ Hội trường tầng 1		1		146.102				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy chiếu _ Hội trường		1		55.449				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Máy điều hoà _ Hội trường tầng 1		1		11.500				
	Ti vi LED Smart GL 49 inches _ Phòng họp số 2		1		19.900				
	Ti vi Panasonic 50 inches _ Phòng họp số 2		1		41.800				
	Ti vi Sony 40w650 - 40 inches _ Phòng họp số 2		1		11.960				
	Bàn làm việc - Phòng họp số 3		1		19.200				
	Hệ thống mạng Wifi - Phòng họp số 3		1		34.893				
	Thiết bị Phòng họp số 3		1		123.530				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy điều hoà 18BTU - Phòng họp số 3		1		25.500				
2.3	*Máy móc, thiết bị chuyên dùng*								
III	**Tài sản đi thuê**								
IV	**Tài sản nhận điều chuyển**								
	Tổng cộng				**818.400.632**				

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

Người lập báo cáo

Nguyễn Thị Quyên

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Phương Mai